| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐH**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 216/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 12 – 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Mỹ Ghết
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2. Ông Nguyễn Văn Tâm
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Giảng Ngọc H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Ấp BM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.
*Bị đơn:* Anh Phạm Văn TH, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp BM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.
(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Giảng Ngọc H trình bày: Chị và anh Phạm Văn TH xây dựng hôn nhân năm 2014; Vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2017. Cháu Mỹ Ng và Khánh N đang sống cùng chị H.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, không còn tình cảm với nhau. Chị và anh Phạm Văn TH đã sống ly thân 02 năm nay. Trong thời gian sống ly thân đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn TH. Về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Phạm Mỹ Ng và Phạm Khánh N. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2022 anh Phạm Văn TH trình bày: Anh và chị Giảng Ngọc H tự nguyện xây dựng hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2015. Vợ chồng anh có 02 con chung là Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2017. Hiện cháu Mỹ Ng và Khánh N đang sống cùng chị H. Hiện anh đang đi làm ăn xa không trực tiếp nuôi hai con. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Giảng Ngọc H thì anh đồng ý ly hôn. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Phạm Mỹ Ng và Phạm Khánh N, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Em Phạm Mỹ Ng trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Giảng N H. Đây là ý chí tự nguyện của em N, không ai ép buộc.

Ý kiến của kiểm sát viên:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH; Giao cháu Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Giảng Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH có địa chỉ thường trú tại ấp BM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Giảng Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn TH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Giảng N H và anh Phạm Văn TH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Giảng N H và anh Phạm Văn TH là tự nguyện và hợp pháp. Chị Giảng Ngọc H xác định hiện nay vợ chồng chị không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau, không còn quan tâm lẫn nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn TH. Anh Phạm Văn TH thống nhất đồng ý ly hôn của chị Giảng Ngọc H. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng

chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH đã không còn yêu thương nhau, không quan tâm lẫn nhau, không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH cùng yêu cầu nuôi cháu Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2017. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Huỳnh Phạm Gia Nguyễn và Huỳnh Xuân Nghi đang sống ổn định cùng chị Giảng Ngọc H; Chị H có công việc ổn định, có thu nhập, có nơi ở ổn định và chị H cung cấp được đơn xác nhận lương, thu nhập hàng tháng. Anh Phạm Văn TH xác định có công việc, có thu nhập ổn định nhưng anh Phạm Văn TH không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh TH, đồng thời anh TH đi làm ăn xa nhà, không có nơi ở ổn định.

Đồng thời cháu Phạm Mỹ Ng có nguyện vọng được sống với chị H. Mặc khác, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Phạm Mỹ Ng và Phạm Khánh N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Giảng Ngọc H, giao cháu Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Giảng Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn TH có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Giảng Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH xác định không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Giảng Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giảng Ngọc H và anh Phạm Văn TH.

2. Về con chung: cháu Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Giảng Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn TH có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: chị Giảng Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Giảng Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00094841 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Phan Thị Mỹ Ghết**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện ĐH;*
*- Chi cục THADS huyện ĐH;*
*-TAND tỉnh Bạc Liêu;*
*- UBND xã AT;*
*- Lưu: HS; VT-TA.*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐH**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 01/2023/QĐ-SCBSBA | *ĐH, ngày 11 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung bản án do thiếu sót trong khâu đánh máy và phát hành án, trong bản án số 216/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về "tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị  Giảng Ngọc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp BM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn TH, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp BM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung bản án số 216/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH như sau:

- Tại trang 2 dòng thứ 21 từ trên xuống (phần nội dung) của bản án sơ thẩm đã ghi:

"…tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn …".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

**"…tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn …".**

- Tại trang 3 dòng thứ 10 -11 từ trên xuống (phần nhận định của Toà án) của bản án sơ thẩm đã ghi:

"…Khánh N, sinh ngày 10/8/2017. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Huỳnh Phạm Gia Nguyễn và Huỳnh Xuân Nghi đang sống ổn định cùng chị Giảng Ngọc H; …".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

**"…Khánh N, sinh ngày 10/8/2017. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Phạm Mỹ Ng và Phạm Khánh N đang sống ổn định cùng chị Giảng Ngọc H; …".**

- Tại trang 4 dòng thứ 4 từ trên xuống (phần Quyết định) của bản án sơ thẩm đã ghi:

"…2. Về con chung: cháu Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm …".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

**"…2. Về con chung: Giao cháu Phạm Mỹ Ng, sinh ngày 21/01/2014 và Phạm …".**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Phan Thị Mỹ Ghết**

**Nơi nhận**:

- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện ĐH;*
- *Chi cục THA huyện ĐH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*.